

BIỂU TỔNG HỢP SO SÁNH, THUYẾT MINH QUY ĐỊNH GIỮA NGHỊ QUYẾT SỐ 45/2025/NQ-HĐND NGÀY 23/7/2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU VÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

STT	Thẩm quyền Quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025	Thẩm quyền Quy định tại dự thảo Quyết định	Thuyết minh
I	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	
1	Phạm vi điều chỉnh	Phạm vi điều chỉnh	
	Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.	Quyết định này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.	Việc đề xuất phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định được quy định phù hợp điểm d, điểm d khoản 1 Điều 1 và Điều 2 của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP
2	Đối tượng áp dụng	Đối tượng áp dụng	
a	Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban đảng tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu; Trường Chính trị tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy xã, phường		
b	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các tổ chức chính trị	
c	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Các đơn vị sự nghiệp công lập	
d	Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thực hiện hoạt động quy hoạch	
đ	Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị	Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.	

STT	Thẩm quyền Quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025	Thẩm quyền Quy định tại dự thảo Quyết định	Thuyết minh
II	Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị; thuê hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị	
1	Đối với nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	
a	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 07 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh có tổng dự toán thực hiện từ 07 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ	Tại Quy chế làm việc số 19-QC/TU ngày 12/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1178-QĐ/TU ngày 3/7/2024 của Tỉnh ủy Lai Châu quy định Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương mua sắm tài sản có giá trị trên 1 tỷ đồng/đơn vị tại sản, căn cứ quy định trên tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND đã quy định thẩm quyền quyết định trên cơ sở giá trị của 01 tài sản để phù hợp với quy chế của làm việc của Tỉnh ủy. Tuy nhiên, đến nay Quy chế làm việc số 07-QC/TU ngày 24/4/2026 của Tỉnh ủy đã lược bỏ nội dung quy định trên.
b	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng trở lên đến dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ.	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự kiến kinh phí dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí từ 200 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên đến dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ	Mặt khác qua đánh giá, tổng kết Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND nhận thấy việc quy định thẩm quyền được xác định trên cơ sở giá trị của 01 tài sản phát sinh bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt đối với các tài sản phục vụ nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, đề xuất lược bỏ thẩm quyền phê duyệt đối với giá trị 01 đơn vị tài sản mà thực hiện quy định thẩm quyền theo tổng nhiệm vụ để phù hợp với quy chế làm việc của Tỉnh ủy và giải quyết vướng mắc bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 45/2025/QĐ-HĐND.
c	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ.	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ.	
2	Đối với nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã	Cơ quan, đơn vị cấp xã	
a	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 07 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.		Thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về tăng cường phân cấp, phân quyền đề xuất chuyển thẩm quyền từ Chủ tịch UBND tỉnh cho UBND cấp xã

STT	Thẩm quyền Quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025	Thẩm quyền Quy định tại dự thảo Quyết định	Thuyết minh
b	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ.	Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã có tổng dự toán thực hiện từ 200 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).	Cơ bản giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND, đồng thời qua kết quả đánh giá, tổng kết Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND
c	Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ	Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ.	
III	Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	
1	<i>Đối với nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh</i>	
a	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí từ 03 tỷ đồng đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến chi phí từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ	
b	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 03 tỷ đồng và của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng đến dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ.	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự kiến chi phí dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ và của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến chi phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ	Đề xuất giữ nguyên thẩm quyền đã quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND

STT	Thẩm quyền Quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025	Thẩm quyền Quy định tại dự thảo Quyết định	Thuyết minh
c	Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.	Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của đơn vị mình có tổng dự kiến chi phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.	
2	Đối với nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã	Cơ quan, đơn vị cấp xã	
a	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.	Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý có tổng dự toán thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).	Đề xuất giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND
b	Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư của đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ	Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư của đơn vị mình có tổng dự toán thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).	
IV	Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch	Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch	Qua nghiên cứu, tham khảo Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi bởi Luật số 144/2025/QH15 nhận thấy tại Điều 17 Luật quy định: “3. Cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch khu chức năng đó. 3a. Đối với các khu vực trong khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã... 4. Trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình
1	Không quy định do không thuộc phạm vi của Nghị định 98/2025/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổng dự toán thực hiện từ 07 tỷ đồng trở lên/hoạt động.	

STT	Thẩm quyền Quy định tại Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025	Thẩm quyền Quy định tại dự thảo Quyết định	Thuyết minh
2	Không quy định do không thuộc phạm vi của Nghị định 98/2025/NĐ-CP	Các sở, ban, ngành quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch do cơ quan, đơn vị mình thực hiện có tổng dự toán thực hiện dưới 07 tỷ đồng/hoạt động.	<p><i>quan ly trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Quy hoạch chung thành phố, quy hoạch chung đô thị mới dự kiến thành lập thành phố; quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên; quy hoạch chung khu kinh tế, quy hoạch chung khu du lịch quốc gia;</i></p> <p><i>...5. Trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 3a, 4, 7 và 8 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn sau đây:</i></p> <p><i>a) Quy hoạch chung xã, quy hoạch chung đặc khu không phải là đô thị; quy hoạch chung đặc khu là đô thị; quy hoạch chung đô thị mới đối với xã hoặc đặc khu được định hướng là đô thị;</i></p> <p><i>b) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết có phạm vi quy hoạch thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.”</i></p>
3	Không quy định do không thuộc phạm vi của Nghị định 98/2025/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (bao gồm cả ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu).	<p><i>Do đó để phù hợp với Luật quy hoạch đô thị và nông thôn hiện nay và mức kinh phí đã phân cấp tại điểm mục II, mục III nêu trên, Sở Tài chính đề xuất thẩm quyền phê duyệt đối với UBND cấp tỉnh, các sở ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã như trên.</i></p>